

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2020/HNGĐ-ST

Ngày 01/9/2020

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Chu Y.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải;

2. Ông Lê Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Đình Quế Anh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2020/TLHNGĐ-ST ngày 24 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thùy L, sinh năm: 2000. Địa chỉ cư trú: Ấp LH, xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. vắng mặt

Bị đơn: Anh Hồ Xuân T, sinh năm: 1992. Địa chỉ cư trú: Ấp LH, xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 24/02/2020 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Bùi Thị Thùy L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hồ Xuân T tự tìm hiểu và tổ chức lễ cưới vào năm 2018, ngày 13/11/2018 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nhưng càng về sau chồng chị không lo làm ăn, không quan tâm đến

gia đình, không lo được cho vợ. Chị có khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh T không nghe mà còn đánh chị và đuổi chị ra khỏi nhà vào mùng 7 Tết nguyên đán năm 2020 và chị bỏ về nhà cha mẹ ruột tại ấp Long Phi, xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, chị và anh T ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh T có đến gặp để hàn gắn nhưng không hàn gắn được do mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết. Xét thấy tình trạng hôn nhân trầm trọng, tình cảm không còn, không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị xin ly hôn với anh Hồ Xuân T.

- Về con chung: Chị và anh T không có con chung.
- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

* Anh Hồ Xuân T trình bày tại Tòa án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với trình bày của chị L về quan hệ hôn nhân, về mâu thuẫn vợ chồng và thời gian ly thân. Vào ngày mùng 7 Tết nguyên đán năm 2020 vợ chồng có cãi nhau và trong lúc tức giận anh có đuổi chị L. Sau đó anh thấy có lỗi khi đuổi vợ đi nên đã đến nhà cha mẹ vợ gặp vợ để năn nỉ chị L về nhưng chị L vẫn không về. Xét thấy tình cảm vẫn còn, mâu thuẫn không quá lớn nên anh không chấp nhận ly hôn theo yêu cầu của chị L, anh yêu cầu Tòa án hòa giải đoàn tụ.

- Về con chung: Anh và chị L không có con chung.
- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định; anh T và chị L có đơn xin xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị Thùy L đối với anh Hồ Xuân T; Không đặt ra xem xét giải quyết về con chung và tài sản chung. Về án phí: chị Bùi Thị Thùy L phải chịu án phí 300.000 đồng, anh Hồ Xuân T không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T, anh T nơi cư trú tại ấp LH, xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nên TAND huyện Bến Cầu thụ lý giải quyết là đúng quy định về thẩm quyền tại khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Trong quá trình giải quyết, chị L và anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị L và anh T kết hôn trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, đã tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét tình trạng hôn nhân của chị L và anh T thì thấy rằng: Anh chị kết hôn và chung sống từ năm 2018, quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn về sinh hoạt dẫn T cãi vã, anh T đã đánh và đuổi chị L ra khỏi nhà vào ngày mùng 7 Tết dẫn đến việc anh chị ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân, anh T có nhiều lần gặp chị L để hàn gắn nhưng không có kết quả. Quá trình giải quyết vụ án, anh T có đề nghị Tòa án cho anh thêm thời gian để hàn gắn vợ chồng nếu vẫn không hàn gắn được thì anh đồng ý ly hôn và đã được Tòa án chấp nhận cũng như tổ chức hòa giải cho anh chị nhiều lần nhưng anh chị không hàn gắn được. Xét thấy thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều mong muốn ly hôn. Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

[2.2] Về con chung: Ghi nhận chị L và anh T thống nhất trình bày không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Anh chị không có yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Bùi Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Hồ Xuân T không phải chịu án phí.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Tòa án, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Thùy L đối với anh Hồ Xuân T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thùy L được ly hôn với anh Hồ Xuân T.

- Về con chung: Ghi nhận chị Bùi Thị Thùy L và anh Hồ Xuân T thống nhất trình bày không có con chung.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Thùy L và anh Hồ Xuân T không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Chị Bùi Thị Thùy L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số: 0014136 ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Án phí chị L đã thi hành xong.

Anh Hồ Xuân T không phải chịu án phí.

3. Chị Bùi Thị Thùy L và anh Hồ Xuân T có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Chi cục THADS huyện Bến Cầu;
- UBND xã Long Thuận;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Bp HNGĐ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Chu Y